

**LÃI SUẤT CHO VAY KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**  
(áp dụng từ ngày 15.07.2021)

**1. LÃI SUẤT CHO VAY VND CÓ TÀI SẢN BẢO ĐẢM**

| Loại vay   |                        | Lãi suất cho vay (*) |                |
|------------|------------------------|----------------------|----------------|
|            |                        | Nhóm TSĐB 1, 2       | Nhóm TSĐB 3, 4 |
| <b>1.1</b> | <b>Ngắn hạn</b>        |                      |                |
|            | Kỳ 3 tháng đầu tiên    | 8,0% - 8,5%          | 10,0%          |
|            | Lãi suất cho vay ngày  | 14,0%                | 15,0%          |
| <b>1.2</b> | <b>Trung - dài hạn</b> |                      |                |
|            | Kỳ 3 tháng đầu tiên    | 9,0% - 9,5%          | 11,0%          |
|            | Lãi suất cho vay ngày  | 15,0%                | 16,0%          |

**2. LÃI SUẤT CHO VAY VND CÓ TÀI SẢN BẢO ĐẢM**

| Loại vay                   | Lãi suất cho vay            |                              |
|----------------------------|-----------------------------|------------------------------|
|                            | Lãi tính theo dư nợ ban đầu | Lãi tính theo dư nợ giảm dần |
| Cho vay tiêu dùng tín chấp | 11,0% - 12,0%               | 20,0% - 22,0%                |
| Lãi suất cho vay ngày      | 19,0%                       | 22,0%                        |

(\*) Đây là lãi suất cho vay áp dụng đối với khoản vay thông thường có kỳ đầu tiên cố định 3 tháng, lãi suất được xác định cụ thể theo mục đích vay và món vay của khách hàng, ngoài ra còn có các mức lãi suất ưu đãi theo các chương trình cho vay từng thời kỳ. Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch gần nhất để được tư vấn mức lãi suất cho vay ưu đãi phù hợp nhất cho khoản vay của Quý khách.